

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST  
Ngày 30-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Nguyễn Đình Tư

**- Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Thị H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1979 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lương Đình O, sinh năm 1945; con bà Hoàng Thị I (đã chết); chồng: Nông Văn K, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-4-2022 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Mộng G; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn C; vắng mặt.
3. Anh Lương Đình T; có mặt.
4. Chị Nông Ánh U; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị N (tên gọi khác K) có quan hệ làm ăn, mua bán quả xoài với Trần Thị Mộng G, sinh 1988, trú tại: Ấp A, xã Y, huyện C, tỉnh An Giang. Ngày 03-11-2021 Trần Thị Mộng G có gửi cho Hoàng Thị N 290 rổ xoài gồm: 41 rổ xoài Đài Loan xanh loại I, 133 rổ xoài Đài Loan xanh loại II, 89 rổ xoài Đài Loan xanh loại III, 06 rổ xoài Đài Loan đỏ loại I, 20 rổ xoài Đài Loan đỏ loại II, 01 rổ xoài Đài Loan đỏ loại III (mỗi rổ xoài đều có trọng lượng 29kg, đã trừ bì) gửi ra cửa khẩu X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho Hoàng Thị N bằng xe ô tô container biển kiểm soát 98C-138.09 do Nguyễn Văn C, sinh 1973, trú tại thôn E, xã B, huyện R, tỉnh Quảng Bình điều khiển. Khi gửi hàng chị Trần Thị Mộng G có gửi kèm theo 01 phong bì, trên mặt có viết các thông tin ngày gửi hàng 03-11-2021, mã hàng 369 và 168, số lượng hàng 290 rổ xoài, địa chỉ người nhận là K và số điện thoại 0915.830.838 để anh Nguyễn Văn C đưa cho người làm thủ tục thuế ký xác nhận khi nhận hàng. Đến ngày 10-11-2021 anh Nguyễn Văn C điều khiển xe đến bãi xe U thuộc thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, anh Nguyễn Văn C đã liên hệ với Lương Thị H để nhận toàn bộ số hàng trên xe và làm thủ tục thuế xuất hàng sang Trung Quốc vì Lương Thị H là người có trách nhiệm vì có số lượng hàng trên xe nhiều nhất. Khi đến nhận hàng Lương Thị H có nhờ chị Nông Ánh U, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người giúp việc cho Lương Thị H kiểm hàng và ký xác nhận đã nhận đủ số hàng trên phong bì thư rồi chuyển cho anh Nguyễn Văn C đồng thời báo cho Lương Thị H biết. Khi nhận được hàng Lương Thị H xác định số hàng này ghi trên phong bì thư người nhận là của K. Nhưng Lương Thị H cho rằng 02 mã hàng này là của chị Phùng Thị X, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố F, thị trấn O, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nên đã nảy sinh ý định lấy số hàng này đem bán bên Trung Quốc lấy tiền trừ nợ (theo Lương Thị H khai nhận Phùng Thị X nợ tiền Lương Thị H). Sau khi làm thủ tục và xuất hàng sang Trung Quốc xong, Lương Thị H đã gọi điện nhờ một người phụ nữ Trung Quốc tên X (quen biết qua Wechat) để nhờ bán nhưng chị X không đồng ý giúp thì Lương Thị H tiếp tục nhờ Lương Đình T, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là cháu của Lương Thị H giúp Lương Thị H bán 290 rổ xoài được 90.000.000đ. Sau khi bán được Lương Đình T đã chuyển khoản cho Lương Thị H số tiền bán Xoài. Sau khi biết hàng đã được chị Lương Thị H xuất sang đến Trung Quốc thì anh Nguyễn Văn C thông tin lại cho Hoàng Thị N, để Hoàng Thị N liên hệ với Lương Thị H lấy hàng nhưng Lương Thị H cho biết đã bán toàn bộ số hàng trên để trừ vào khoản nợ của Phùng Thị X với Lương Thị H. Hoàng Thị N đã đến gặp Lương Thị H yêu cầu Lương Thị H trả lại toàn bộ số tiền hàng nhưng Lương Thị H không trả. Số tiền này Lương Thị H đã sử dụng đến nay không có khả năng trả lại. Do vậy, Hoàng Thị N đã làm đơn tố giác hành vi của Lương Thị H đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 28-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng đã kết luận: Tài sản 290 rô xoài cần định giá có giá trị là 87.384.000đ.

Quá trình điều tra xác minh xác định hành vi của Lương Thị H có dấu hiệu của tội phạm cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra. Tại cơ quan điều tra Lương Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 28-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Thị H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại với số tiền là 40.000.000đ; bị cáo sẽ bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Hoàng Thị N với số tiền còn lại là 47.384.000đ.

Bị hại chị Hoàng Thị N trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt: Bản thân chị chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo số tiền mà Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng đã kết luận tài sản là 87.384.000đ. Chị và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, chị đã nhận được số tiền mà bị cáo Lương Thị H đã bồi thường thiệt hại xong một phần cho chị là 40.000.000đ; chị đồng ý để bị cáo tiếp tục bồi thường với số tiền còn lại là 47.384.000đ và yêu cầu Tòa án ghi nhận, đồng thời xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chăm sóc con nhỏ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Thị H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Thị H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Người làm chứng anh Lương Đình T trình bày tại phiên tòa: Anh là người đã giúp bị cáo bán 290 rô xoài nhưng anh không biết số xoài trên là tài sản bị cáo chiếm đoạt của người khác, bản thân anh cũng không được hưởng lợi gì sau khi bán số xoài trên.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại với số tiền là 40.000.000đ; bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Hoàng Thị N với số tiền còn lại là 47.384.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Hoàng Thị N, những người làm chứng chị Trần Thị Mộng G, anh Nguyễn Văn C, chị Nông Ánh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ đã có lời khai. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại; những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận số 12/KL-HĐĐTGS ngày 28-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 10-11-2021 tại khu vực Bãi xe U thuộc thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973, trú tại thôn E, xã B, huyện R, tỉnh Quảng Bình là lái xe ô tô biển kiểm soát 98C-138.08 chở 290 rô xoài Đài Loan của chị Trần Thị Mộng G, sinh 1988, trú tại Ấp A, xã Y, huyện C, tỉnh An Giang gửi cho Hoàng Thị N, sinh 1978, trú tại thôn L, xã P, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn đã giao cho Lương Thị H để làm thủ tục để xuất khẩu sang Trung Quốc cho Hoàng Thị N. Sau khi Lương Thị H nhận được toàn bộ số hàng của Hoàng Thị N từ Nguyễn Minh C, Lương Thị H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản này bằng cách tự ý quyết định bán khi chưa được sự cho phép của chủ sở hữu tài sản. Lương Thị H xuất hàng sang Trung Quốc và đem bán được 90.000.000đ. Số tiền bán được Lương Thị H đã sử dụng đến nay Lương Thị H không có khả năng trả lại. Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng đã kết luận tài sản mà Lương Thị H chiếm đoạt có giá trị là 87.384.000đ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Thị H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại một phần số tiền là 40.000.000đ; bị cáo đang mang thai; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là ông Lương Đình O được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ đẻ là bà Hoàng Thị I được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng ba do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[8] Từ những phân tích trên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng là phù hợp theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; qua đó để bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Tại biên bản xác minh ngày 27-9-2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, không có khả năng để bảo đảm thi hành án vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với Lương Đình T là người đã giúp Lương Thị H bán 290 rô xoài nhưng Lương Đình T không biết hành vi của Lương Thị H là chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán do vậy không có căn cứ xem xét xử lý.

[11] Đối với Nông Ánh U là người giúp Lương Thị H trong việc kiểm hàng, nhưng Nông Ánh U không tham gia vào việc phạm tội của Lương Thị H do vậy không xem xét xử lý.

[12] Theo lời khai của Lương Thị H có nhờ một người phụ nữ tên X là người Trung Quốc bán hộ 290 rô xoài nhưng X không bán hộ. Dựa theo lời khai của Lương Thị H do không xác định được rõ con người, địa chỉ cụ thể và là người nước ngoài nên không có cơ sở để điều tra làm rõ trong vụ án này.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên toà bị cáo Lương Thị H và bị hại Hoàng Thị N đã thoả thuận xong về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cụ thể: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại một phần với số tiền là 40.000.000 đồng; bị hại đồng ý để bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền còn lại là 47.384.000 đồng. Việc thoả thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và hợp lý nên cần ghi nhận. Do đó căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận này.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lương Thị H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

**2. Về hình phạt:**

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Thị H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại; bị cáo Lương Thị H đã bồi thường thiệt hại xong một phần cho bị hại với số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 47.384.000đ (bốn mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn đồng).

**4. Về án phí:** Bị cáo Lương Thị H phải chịu án là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước .

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- .....;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**